

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 474/2024/DS-PT  
Ngày 30-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng;

Bà Trần Thị Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2024/DS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 338/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB); địa chỉ trụ sở chính: số A đường T, Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số A, K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; địa chỉ liên hệ: số A, đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2024); có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Phạm Thị Tố T, sinh năm 1981, địa chỉ: số nhà D, đường T, tổ I, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: số F, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp của bị đơn:** Bà Nguyễn Anh P, sinh năm 2000; địa chỉ: số C L, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: số E,

đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2024); có mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Phạm Thị Tố T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày*: Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng N) và bà Phạm Thị Tố T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 001/HĐSD ngày 09/12/2022.

Theo đó, Ngân hàng N đã cấp hạn mức vay vốn cho bà T với giá trị 2.900.000.000 đồng, thời hạn rút vốn của hợp đồng cho vay trên là ngày 29/12/2022, thời gian vay vốn là 180 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền chuyển nhượng thửa đất số 1255, tờ bản đồ số 810, địa chỉ tại phường Đ, thành phố T, Bình Dương, lãi suất cho vay trong hạn áp dụng lãi suất cho vay cá nhân với mục đích cho vay mua bất động sản không theo sản phẩm chuẩn theo thông báo của bên cho vay và thay đổi định kỳ 03 tháng/lần, mức lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn, mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngân hàng N cũng đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cá nhân với giá trị 50.000.000 đồng, thời hạn cấp tín dụng là tối đa 60 tháng để bà T sử dụng (dư nợ thẻ tính đến ngày 29/12/2023 là 0 đồng).

Thực hiện theo các hợp đồng cấp tín dụng đã ký, Ngân hàng N đã giải ngân cho bà Phạm Thị Tố T tổng số tiền là 2.900.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/11/2022 để thanh toán tiền chuyển nhượng thửa đất nêu trên.

Sau khi vay vốn bà Phạm Thị Tố T đã thanh toán được các khoản nợ gốc, lãi cụ thể như sau:

- Ngày 12/12/2022 thanh toán nợ gốc trước hạn 100.000.000 đồng.
- Ngày 26/12/2022 thanh toán nợ lãi 28.789.041 đồng.
- Ngày 27/01/2023 thanh toán nợ lãi 27.335 đồng.
- Ngày 07/02/2023 thanh toán nợ lãi 33.833.487 đồng.
- Ngày 17/02/2023 thanh toán nợ lãi 65.850 đồng.
- Ngày 04/03/2023 thanh toán nợ lãi 8.000.000 đồng.
- Ngày 08/03/2023 thanh toán nợ lãi 24.513.876 đồng.
- Ngày 27/03/2023 thanh toán nợ lãi 14.163 đồng.
- Ngày 04/04/2023 thanh toán nợ lãi 29.412.686 đồng.
- Ngày 26/04/2023 thanh toán nợ lãi 93.410 đồng.
- Ngày 09/05/2023 thanh toán nợ lãi 780.000 đồng.
- Ngày 11/05/2023 thanh toán nợ lãi 30.655.357 đồng.

- Ngày 26/05/2023 thanh toán nợ lãi 844.691 đồng.
- Ngày 09/06/2023 thanh toán nợ lãi 29.686.816 đồng.
- Ngày 26/06/2023 thanh toán nợ lãi 313.200 đồng.
- Ngày 26/07/2023: Thanh toán nợ lãi 01 đồng.

Trong quá trình trả nợ, khách hàng thường xuyên trả trễ hạn, kể từ ngày 26/06/2023 đến nay, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Phạm Thị Tố T thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất số 1255, tờ bản đồ số 810, địa chỉ tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE 288466, số vào sổ cấp GCN CS11674 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 07/12/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0067/HĐTC/ĐDA/22TBD ngày 09/12/2022.

Ngân hàng N - Chi Nhánh T1 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và gửi thông báo yêu cầu đến bà T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng đã ký nhưng bà T vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng N, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng N, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng N.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu:

- Buộc bà Phạm Thị Tố T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 13/5/2024 là: 3.086.794.590 (ba tỷ không trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc: 2.800.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 283.023.786 đồng, nợ lãi vay chậm trả: 3.770.804 đồng;

- Buộc bà Phạm Thị Tố T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 001/HĐSD ngày 09/12/2022, kể từ ngày 14/5/2024 cho đến ngày thực tế bà Phạm Thị Tố T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

- Nếu bà Phạm Thị Tố T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Bà Phạm Thị Tố T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0067/HĐTC/ĐDA/22TBD ngày 09/12/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì bà Phạm Thị Tố T có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán các nghĩa vụ nợ còn lại cho đến khi hết toàn bộ nghĩa vụ phát sinh tại Ngân hàng N.

Đối với đề nghị của bà T về việc được miễn, giảm tiền lãi thì nguyên đơn không đồng ý.

- *Bị đơn Phạm Thị Tố T trình bày:* Bà T có vay của Ngân hàng N số tiền gốc 2.900.000.000 đồng, bà T đã trả cho ngân hàng được 100.000.000 đồng gốc. Tuy nhiên, sau đó hoàn cảnh của bà T khó khăn, mất khả năng thanh toán nên bà T không thể tiếp tục thanh toán nợ gốc cho ngân hàng.

Đề nghị xem xét miễn, giảm tiền lãi cho bà T để bà T có điều kiện trả phần nợ gốc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2024/DS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bà Phạm Thị Tố T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc bà Phạm Thị Tố T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2024 là 3.086.794.590 (Ba tỷ không trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm chín mươi) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.800.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 283.023.786 đồng, nợ lãi vay chậm trả: 3.770.804 đồng .

Kể từ ngày 14/5/2024 bà Phạm Thị Tố T tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 001/HĐSD ngày 09/12/2022 cho đến khi bà Phạm Thị Tố T, trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Phạm Thị Tố T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0067/HĐTC/ĐDA/22TBD ngày 09/12/2022 là quyền sử dụng đất có diện tích 507,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1255, tờ bản đồ số 810, tọa lạc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE 288466, số vào sổ cấp GCN CS11674 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật biến động sang tên bà Phạm Thị Tố T ngày 07/12/2022

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N thì bà Phạm Thị Tố T có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán các nghĩa vụ nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ phát sinh tại Ngân hàng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 6 năm 2024, bị đơn bà Phạm Thị Tố T kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Ngày 29/11/2022, bà Phạm Thị Tô T và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T1 - Phòng G đã ký kết Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD, cụ thể Ngân hàng cho bà T vay số tiền 2.900.000.000 đồng; thời hạn vay: 180 tháng từ ngày 29/11/2022 đến ngày 29/11/2037; lãi suất vay cho cá nhân vay với mục đích là mua bất động sản không theo sản phẩm chuẩn, lãi tại thời điểm giải ngân là 14,2%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả: 10%/năm; mục đích vay: mua đất nông nghiệp. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay theo Giấy nhận nợ ngày 29/11/2022.

Để bảo đảm cho khoản vay, các bên đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0067/HĐTC/ĐDA/22TBD ngày 09/12/2022, thế chấp đối với toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1255, tờ bản đồ số 810, diện tích đất 507,6m<sup>2</sup> tọa lạc tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE288466, số vào sổ cấp giấy CS11674 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/6/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng vào ngày 07/12/2022, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch.

Ngày 09/12/2022, Ngân hàng và bà T ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung đính kèm theo Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD đã ký ngày 29/11/2022, bổ sung nội dung tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp ngày 09/12/2022.

Nhận thấy, các “Hợp đồng tín dụng” và “Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết thể hiện sự tự nguyện của các bên, không trái đạo đức, không trái pháp luật và tuân thủ quy định về hình thức nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện.

Thực hiện theo các thỏa thuận của Hợp đồng cho vay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng bao gồm nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 26/6/2023. Do bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay của bà T sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu bà T phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng.

Tại bản tự khai ngày 14/5/2024, bị đơn thông nhất số tiền gốc bà T đã thanh toán là 100.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại là 2.800.000.000 đồng. Bị đơn có đề nghị được miễn, giảm số tiền lãi nhưng không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý.

Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: kháng cáo bị đơn bà Phạm Thị Tố T trong hạn luật định, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 001/HĐSD ngày 09/12/2022 được Ngân hàng N và bà Phạm Thị Tố T đã ký kết, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ, ... phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị Tố T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ trách nhiệm pháp lý khi ký kết hợp đồng nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 2.900.000.000 (hai tỷ chín trăm triệu) đồng theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/11/2022. Theo thỏa thuận tại Điều 9 Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022, bà Phạm Thị Tố T phải trả tiền gốc và lãi hàng tháng; theo Điều 13 của Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022, Ngân hàng N có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 6/2023 nên Ngân hàng N đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền gốc bị đơn đã thanh toán là 100.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại là 2.800.000.000 đồng. Bị đơn có đề nghị được miễn, giảm số tiền lãi nhưng không được nguyên đơn đồng ý, vì vậy căn cứ vào thỏa thuận tại hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2024 là 3.086.794.590 đồng, trong đó nợ gốc: 2.800.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 283.023.786 đồng, nợ lãi vay chậm trả 3.770.804 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 14/5/2024 cho đến ngày thực tế bà Phạm Thị Tố T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phát mãi tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0067/HĐTC/ĐDA/22TBD hình thành từ vốn vay của Hợp đồng cho vay số 0062/ĐDA/22CD ngày 29/11/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 001/HĐSD ngày 09/12/2022 được bà Phạm Thị Tố T ký kết với Ngân hàng N - Chi nhánh T1 - Phòng G đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1255, tờ bản đồ số 810, địa chỉ tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DE 288466, số vào sổ cấp GCN CS11674 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/06/2022, cập nhật biến động sang tên bà T ngày 07/12/2022 là trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung

và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 09/12/2022 và hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng C ngày 09/12/2022, số công chứng 5044, quyển số: 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD nên phát sinh hiệu lực. Trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do bà T nợ vốn vay không trả được, nên Ngân hàng N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà Phạm Thị Tố T không trả được nợ và trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì bà Phạm Thị Tố T có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán các nghĩa vụ nợ còn lại cho đến khi hết toàn bộ nghĩa vụ phát sinh tại Ngân hàng N là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 49 của Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật. Bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án không chấp nhận khoản tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng Ngân hàng không đồng ý, do đó Tòa án không có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 48, 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Tố T.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Tố T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0001114 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (do bà Nguyễn Anh P nộp thay).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND thành phố Dĩ An;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tài**